BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 003414 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00609.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **NƯỚC ÉP LỰU TÁO VFRESH**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-2

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L

Ngày nhận mẫu : 13/01/2022

Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	*Streptococci faecal*	HD.PP.07.02/TT.VS:2020 [Ref. TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000)] (a)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	HD.PP.01.01/TT.VS (AOAC 966.23) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
3	Coliforms	HD.PP.02.07/TT.VS (TCVN 6848:2007) (ISO 4832:2006) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
4	*Escherichia coli*	HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14, TCVN 9975:2013) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
5	*Clostridium perfringens*	HD.PP.05.01/TT.VS (AOAC 976.30) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
6	*Staphylococcus aureus*	HD.PP.03.02/TT.VS (AOAC 975.55) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
7	*Pseudomonas aeruginosa*	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022
8	Định lượng nấm men và nấm mốc	HD.PP.32.2/TT.VS (TCVN 8275-1:2010) (ISO 21527-1:2008) (b) (d)	< 1 CFU /mL	14/01/2022

Mã số mẫu: 00609.22

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 19/02/2022.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /mL : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22-02-2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 003415 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00610.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **NƯỚC ÉP LỰU TÁO VFRESH**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-2

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L

Ngày nhận mẫu : 13/01/2022

Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	20/01/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 19/02/2022.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22-02-2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 003416 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00611.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **NƯỚC ÉP LỰU TÁO VFRESH**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-2

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L

Ngày nhận mẫu : 13/01/2022

Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Patulin	HD.PP.31/TT.SK:2019 (Ref. UCT 6103-03-01, 2014 & Ref. Food Analytical Methods, 2019, Vol 12, Issue 1, pp 76-93) (d)	Không phát hiện MLOD = 2 µg/L	18/01/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 19/02/2022.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22-02-2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 003417 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00612.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **NƯỚC ÉP LỰU TÁO VFRESH**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-2

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L

Ngày nhận mẫu : 13/01/2022

Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Diphenylamin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	18/01/2022
2	Piperonyl butoxide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	18/01/2022
3	2-Phenylphenol	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	14/01/2022
4	Malathion	HD.PP.67/TT.SK (GC/MS/MS) (Ref. AOAC 2007.01)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	14/01/2022
5	Propargite	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	18/01/2022
6	Carbaryl (HCBVTV nhóm Carbamate)	HD.PP.33/TT.SK:2017 (LC/MS/MS) (Ref. AOAC 2007.01 & TCVN 9333:2012) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/L	18/01/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 19/02/2022.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22-02-2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 003418 **/VYTCC**

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00613.22

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **NƯỚC ÉP LỰU TÁO VFRESH**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-2

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L

Ngày nhận mẫu : 13/01/2022

Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	DDT	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	14/01/2022
2	Chlorantraniliprole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
3	Cycloxydime	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
4	Dichloran	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,03 mg/kg	14/01/2022
5	Difenoconazol	Ref. AOAC 2007.01 (LC/MS/MS)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
6	Dithiocarbamate	CRL, Version 2 (2009)	Không phát hiện MLOD = 0,1 mg/kg	14/01/2022
7	Fenamidone	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	18/01/2022
8	Fluopyram	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
9	Iprodione	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
10	Metalaxyl	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
11	Penthiopyrad	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
12	Sulfoxaflor	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022

Mã số mẫu: 00613.22

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
13	Carbendazim	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
14	Cyprodinil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
15	Fludioxonil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
16	Glufosinat-ammonium	Ref. EUL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
17	Methoxyfenozide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
18	Pyraclostrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
19	Pyrimethanil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
20	Tebuconazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
21	Trifloxystrobin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
22	Oxamyl (HCBVTV nhóm carbamate)	HD.PP.33/TT.SK:2017 (LC/MS/MS) (Ref. AOAC 2007.01 & TCVN 9333:2012) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	18/01/2022
23	Chlorpyrifos	HD.PP.67/TT.SK:2017 (GC/MS/MS) (Ref. AOAC 2007.01)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	14/01/2022
24	Diazinon	HD.PP.67/TT.SK:2017 (GC/MS/MS) (Ref. AOAC 2007.01)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	14/01/2022
25	Deltamethrin	HD.PP.67/TT.SK:2017 (GC/MS/MS) (Ref. AOAC 2007.01) (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,1 mg/kg	14/01/2022
26	Permethrin	HD.PP.67/TT.SK:2017 (GC/MS/MS) (Ref. AOAC 2007.01) (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,1 mg/kg	14/01/2022

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 19/02/2022.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22-02-2022

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 003419 /VYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00614.22

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Tên mẫu : **NƯỚC ÉP LỰU TÁO VFRESH**

Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-NTC-2

Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu

Lượng mẫu : 01 hộp x 1 L

Ngày nhận mẫu : 13/01/2022

Người gửi mẫu : Phan Ngọc Mỹ Hòa

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Fludioxonil	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022
2	Imidacloprid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	18/01/2022

Ghi chú:
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Khách hàng cung cấp tên mẫu chính thức ngày 19/02/2022.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22-02-2022
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ts. Nguyễn Đức Thịnh